

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

TRÂN TRỌNG CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

(Ban hành theo quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012			BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 (tiếp theo)			KPMG		BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	
	31/12/2012 Triệu VND	31/12/2011 Triệu VND		31/12/2012 Triệu VND	31/12/2011 Triệu VND				
A. TÀI SẢN			CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			KPMG			
Tiền mặt	588.494	551.827	NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN				Kính gửi Nhà Đầu tư		
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.258.063	2.870.455	Cam kết trong nghiệp vụ thu tín dụng	4.119.983	4.466.694		Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)		
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	21.007.516	22.611.225	Bảo lãnh khác	3.829.347	2.814.876		Phạm vi kiểm toán		
Tiền gửi	6.584.331	21.734.156					Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán định kèm của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bao cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2013, được trình bày từ trang 4 đến trang 55. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.		
Cho vay	14.543.079	881.841					Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.		
Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	(119.894)	(4.772)					Ý kiến kiểm toán		
Chứng khoán kinh doanh	2.121.324	1.369.977	CÁC CAM KẾT KHÁC				Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tinh hình tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan.		
Chứng khoán kinh doanh	2.121.324	1.369.977	Cam kết cho vay chưa giải ngân	632.237	456.854				
Các công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	19.503	Chấp nhận thanh toán	1.131.932	677.909				
Cho vay khách hàng	31.639.694	22.616.728	Các hợp đồng ngoại tệ có kỳ hạn	6.174.139	11.064.617				
Cho vay khách hàng	32.042.693	22.842.734	Các hợp đồng quyền chọn	-	251.074				
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(402.999)	(226.006)	Các hợp đồng hoán đổi lãi suất	1.133.751	1.879.958				
Chứng khoán đầu tư	7.164.727	2.508.970	Các hợp đồng giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo	1.647.127	1.132.745				
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.164.727	2.508.970							
Tài sản cố định	111.943	140.125							
Tài sản cố định hữu hình	111.943	140.125							
Nguyên giá	302.940	291.290							
Giá trị hao mòn lũy kế	(190.997)	(151.165)							
Tài sản có khác	984.761	629.753							
Các khoản phải thu	89.537	81.891							
Các khoản lãi, phí phải thu	670.091	433.301							
Tài sản thuế TNDN hoàn lại	147.256	27.921							
Tài sản có khác	77.877	86.640							
TỔNG TÀI SẢN	65.876.522	53.318.563							
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU									
NỢ PHẢI TRẢ									
Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	12.642.783	6.794.758							
Tiền gửi	10.745.963	6.794.758							
Vay	1.896.820	-							
Tiền gửi của khách hàng	44.612.685	39.305.713							
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	52.483	-							
Các khoản nợ khác	2.394.520	1.815.144							
Các khoản lãi, phí phải trả	392.214	299.026							
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.935.697	1.459.433							
Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng	66.609	56.685							
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	59.702.471	47.915.615							
VỐN CHỦ SỞ HỮU									
Vốn và các quỹ	6.174.051	5.402.948							
Vốn góp	3.000.000	3.000.000							
Các quỹ	905.758	703.112							
Lợi nhuận chưa phân phối	2.268.293	1.699.836							
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.174.051	5.402.948							
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	65.876.522	53.318.563							
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012									
	2012 Triệu VND	2011 Triệu VND							
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.350.951	3.987.214							
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.450.791)	(1.211.989)							
Thu nhập lãi thuần	2.900.160	2.775.225							
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	726.549	955.941							
Chi phí hoạt động dịch vụ	(171.741)	(122.186)							
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	554.808	833.755							
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	455.311	397.287							
Lãi / (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	44.930	(1.529)							
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	11.212	-							
Lãi thuần từ hoạt động khác	55.137	25.114							
Chi phí hoạt động	(1.792.626)	(1.866.565)							
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.228.932	2.163.287							
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(350.520)	(192.580)							
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.878.412	1.970.707							
Chi phí thuế TNDN - chi phí	(600.195)	(510.490)							
Lợi ích thuế TNDN - hoàn lại	119.335	5.172							
Chi phí thuế TNDN	(480.860)	(505.318)							
Lợi nhuận sau thuế	1.397.552	1.465.389							
	Ngày 22 tháng 3 năm 2013								
	Nguyễn Thị Thanh Trúc Giám đốc Tài chính								
	Sumit Dutta Tổng Giám đốc								
	Công ty TNHH KPMG Việt Nam Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345 Báo cáo kiểm toán số: 12-01-119								
	Lâm Thị Ngọc Hảo Chứng chỉ kiểm toán viên số N0866/KTV								
	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2013								
	Nguyễn Thị Thanh Trúc Giám đốc Tài chính								
	Sumit Dutta Tổng Giám đốc								
	CÔNG TY TNHH KPMG CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Số 135/2A Đường Nguyễn Văn Linh Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0800.06215 Fax: 0800.06215 Email: kpmg.vietnam@kpmg.com								
	Lâm Thị Ngọc Hảo Chứng chỉ kiểm toán viên số N0866/KTV								
	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2013								
	Nguyễn Thị Thanh Trúc Giám đốc Tài chính								
	Sumit Dutta Tổng Giám đốc								
	CÔNG TY TNHH KPMG CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Số 135/2A Đường Nguyễn Văn Linh Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0800.06215 Fax: 0800.06215 Email: kpmg.vietnam@kpmg.com								
	Lâm Thị Ngọc Hảo Chứng chỉ kiểm toán viên số N0866/KTV								
	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2013								
	Nguyễn Thị Thanh Trúc Giám đốc Tài chính								
	Sumit Dutta Tổng Giám đốc								
	CÔNG TY TNHH KPMG CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Số 135/2A Đường Nguyễn Văn								